

Số: /BC - SXD

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 và giải pháp thực hiện năm 2020**

Trên cơ sở Chương trình tổng thể của Chính phủ và UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; Giám đốc Sở Xây dựng đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành Xây dựng năm 2019 theo Quyết định số 16/QĐ-SXD ngày 28/01/2019 và đã triển khai kết quả như sau:

#### **I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP)**

Ngay từ đầu năm, Sở đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của ngành Xây dựng năm 2019 theo Quyết định số 16/QĐ-SXD ngày 28/01/2019; xây dựng quy chế quản lý chi tiêu và sử dụng tài sản cơ quan

##### **2. Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về THTK,CLP**

Duy trì công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK,CLP và các văn bản của các cấp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019, như: Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 16/QĐ-SXD ngày 28/01/2019 của Giám đốc Sở thông qua các cuộc họp của Đảng, chính quyền và đoàn thể nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trong THTK,CLP cho công chức, viên chức và người lao động (CCVC&NLĐ). Thực hiện tốt việc nêu gương điển hình, tiêu biểu trong THTK,CLP; tạo hiệu ứng tích cực đến CCVC&NLĐ cơ quan.

Ngoài ra, thông qua việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng cũng đã thực hiện phổ biến, tuyên truyền đến các đơn vị chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động xây dựng, nhằm phòng ngừa và ngăn chặn lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng.

##### **3. Công tác xây dựng, ban hành văn bản THTK,CLP**

Đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-SXD ngày 09/5/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Duy trì công tác rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL có liên quan Ngành. Trong kỳ, trình và được UBND tỉnh ban hành 07 văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng pháp luật, nhằm phòng ngừa và ngăn chặn lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng.

##### **4. Về thanh tra, kiểm tra công tác THTK,CLP**

Duy trì công tác thanh tra, kiểm tra, nhằm phòng ngừa, góp phần thực hiện tốt công tác chống lãng phí.

a) Thanh tra hành chính: Thực hiện thanh tra hành chính đối với phòng Hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng và đã có kết luận thanh tra.

b) Thanh tra chuyên ngành

- Đã triển khai thanh tra Chuyên ngành theo Kế hoạch năm 2019 tại UBND huyện Tuy Phước.

- Đã hoàn thành việc kiểm tra tại các đơn vị sản xuất gạch nung, không nung trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra việc tuân thủ theo pháp luật có liên quan đến việc kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản theo quy định và đã có kết luận kiểm tra.

c) Kiểm tra trật tự xây dựng: Đã tổ chức 1.254 lượt kiểm tra với 878 trường hợp (607 công trình nhà ở riêng lẻ và 271 công trình khác), phát hiện 68 trường hợp vi phạm. Trong đó: Xây dựng không phép 12 trường hợp; xây dựng sai phép 53 trường hợp; vi phạm khác 03 trường hợp.

Đã xử phạt vi phạm hành chính 05 trường hợp, với tổng số tiền xử phạt là 185 triệu đồng. Trong đó: Xây dựng không phép 01 trường hợp; Xây dựng sai phép 04 trường hợp. Các vụ còn lại đã chuyển địa phương xử lý 63 trường hợp vi phạm theo thẩm quyền quy định.

Qua thanh tra, kiểm tra đã yêu cầu các đơn vị nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những thiếu sót và thực hiện tốt các quy định hiện hành của nhà nước về quy hoạch xây dựng và hoạt động xây dựng.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KẾT QUẢ THTK,CLP**

### **1. Đối với đơn vị trực thuộc (Khởi hành chính và 02 đơn vị sự nghiệp)**

#### **a) Tiết kiệm trong sử dụng kinh phí ngân sách**

Trên cơ sở chỉ tiêu Kế hoạch được UBND tỉnh giao, Sở Xây dựng đã phân bổ dự toán ngân sách nhà nước các nội dung chi; đồng thời thực hiện công khai dự toán đã phân bổ theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh trong năm 2019 tiết kiệm 10% chi thường xuyên là 158.000.000 đồng (khởi Văn phòng Sở) và 14.000.000 đồng (Trung tâm Phát triển Nhà và tư vấn xây dựng) để lại đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương.

- Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, đã xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và hàng năm, đều tổng kết, báo cáo trước cuộc họp cơ quan về thực hiện công khai tài chính, thực hành tiết kiệm chi tiêu tại cơ quan (Khởi hành chính). Thường xuyên nhắc nhở CCVC&NLĐ tiết kiệm trong sử dụng điện thấp sáng, nước sinh hoạt, văn phòng phẩm. Ngoài ra, hiện có 02 xe ô tô, trong đó: 01 xe được trang bị năm 2012 và 01 xe tiếp nhận năm 2016, được bố trí phục vụ công tác hợp lý. Thực hiện chi tiếp khách phù hợp với điều kiện cơ quan.

- Các đơn vị trực thuộc, gồm: Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng và Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn xây dựng tiếp tục triển khai Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đã ban

hành Quy chế chi tiêu nội bộ, phát huy được tính chủ động và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng ngân sách có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Việc giao dự toán, kiểm tra dự toán được tiến hành đảm bảo theo đúng quy định.

- Thực hiện triệt để; không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc của cơ quan vào việc riêng. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo, sắp xếp, tổ chức bộ máy gọn, nhẹ, hiệu quả; phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể, cá nhân trong công tác chống lãng phí và thực hành tiết kiệm. Đối với các đơn vị sự nghiệp việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính ở các đơn vị đã đổi mới phương thức hoạt động và đi vào nề nếp, tiết kiệm được kinh phí hoạt động để thu nhập của cán bộ, công chức từng bước được nâng cao, ngoài thực hành tiết kiệm, có trích lập các quỹ từ nguồn thu để trang bị, bổ sung trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác của đơn vị cũng như thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của cơ quan; Triển khai sử dụng văn bản điện tử được ký số hóa, sử dụng hiệu quả phần mềm “Văn phòng điện tử” trong công tác quản lý của Sở cũng như các hoạt động tác nghiệp. Thực hiện bút phê của lãnh đạo trên văn bản điện tử.

#### **b) Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc do đơn vị quản lý**

Thực hiện quản lý, sử dụng trụ sở làm việc đúng mục đích, phát huy hết hiệu quả. Thực hiện tốt công tác bảo trì nhằm tăng tuổi thọ công trình; kể cả trụ sở làm việc của các Đội Thanh tra xây dựng.

#### **c) Quản lý sử dụng lao động, công tác đào tạo CCVC&NLĐ**

- Thực hiện sắp xếp, bố trí công chức các phòng, bộ phận trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt và biên chế được giao; trong năm 2019, biên chế được giao là 75 người (hành chính Sở: 67 người (trong đó: biên chế: 64 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/NĐ-CP: 03 người); sự nghiệp: 08 người); thực hiện nghiêm Đề án tinh giản biên chế đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thường xuyên quán triệt CCVC&NLĐ nâng cao đạo đức công vụ, chấp hành tốt nội quy, quy định cơ quan, đơn vị; nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả trong giải quyết công việc; tăng cường, đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư và công dân.

- Tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ giờ lao động, tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành giờ giấc làm việc của CCVC&NLĐ.

- Trong kỳ, đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho khoảng 83 lượt cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu theo Đề án 1961 năm 2019 cho 35 đối tượng thuộc các tổ chức, đơn vị liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

#### **d) Tiết kiệm trong tiêu dùng của gia đình và bản thân CCVC&NLĐ**

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục CCVC&NLĐ thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở, xây dựng cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa, nhất là thực hiện nếp

sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quyết định số 308/2005/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Đối với công tác quản lý nhà nước của Ngành**

### **a) Về quy hoạch – kiến trúc**

#### ***- Về quy hoạch***

+ Thẩm định, trình và được UBND tỉnh phê duyệt: 35 nhiệm vụ quy hoạch, tổng diện tích quy hoạch: 101.009 ha. Trong đó: 01 quy hoạch vùng huyện, 01 quy hoạch chung, 02 quy hoạch phân khu, 31 quy hoạch chi tiết xây dựng.

+ Thẩm định, trình và được UBND tỉnh phê duyệt 51 đồ án, thiết kế quy hoạch xây dựng, tổng diện tích quy hoạch: 5.016 ha. Trong đó: 01 quy hoạch chung; 01 quy hoạch phân khu; 49 thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng.

+ Thẩm định hồ sơ khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch 25 hồ sơ khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500, tổng diện tích 528,02 ha.

#### ***- Về kiến trúc***

+ Đã cấp 77 giấy phép xây dựng với tổng diện tích sàn 719.392m<sup>2</sup>.

+ Trình và được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng: 08 công trình.

+ Trình và được UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế và Kế hoạch tổ chức thi tuyển ý tưởng thiết kế kiến trúc 02 công trình, bao gồm: Điểm nhấn kiến trúc nút giao thông phía Tây cầu Thị Nại, thành phố Quy Nhơn; Biểu tượng kiến trúc tại Công viên Phú Tài, thành phố Quy Nhơn.

### **b) Về Quản lý hạ tầng kỹ thuật**

#### ***- Về cấp nước***

+ Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 83,48%, đạt và vượt so với chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh (80%), tăng 1,41% so với năm 2018. Theo đó, tổng dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 418.253 người (tương đương 119.826 hộ), tăng 7.077 người so với năm 2018.

+ Tổng công suất cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh đạt 82.582 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, tăng 4.182 m<sup>3</sup>/ngày.đêm so với năm 2018 (78.400 m<sup>3</sup>/ngày.đêm). Tổng lượng nước sản xuất trong 9 tháng đầu năm đạt 11.732.887 m<sup>3</sup>, tổng lượng nước tiêu thụ đạt 9.544.019 m<sup>3</sup>, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch chiếm 18,66%.

#### ***- Về thoát nước thải sinh hoạt***

Tổng lượng nước thải được xử lý ước đạt 3.655.829 m<sup>3</sup>, tăng 24,28% so với 6 tháng đầu năm. Trong đó, Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình xử lý được 3.411.435m<sup>3</sup> (công suất xử lý đạt 13.900 m<sup>3</sup>/ngày.đêm), Nhà máy xử lý nước thải 2A xử lý được 244.238m<sup>3</sup> (công suất xử lý đạt 300 m<sup>3</sup>/ngày.đêm). Tỷ lệ đầu nối nước thải từ các hộ gia đình đạt 32%, tăng 2% so với năm 2017.

#### ***- Về thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt***

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 85%, đạt và vượt so với chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh (80%). Trong đó,

tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh đạt 415,17 tấn/ngày, tổng lượng rác thải sinh hoạt được thu gom đạt 351,9 tấn/ngày.

### **c) Về Quản lý hoạt động xây dựng và Vật liệu xây dựng**

#### **- Về hoạt động đầu tư xây dựng**

+ Thẩm định dự án/thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: 116 hồ sơ. Trong đó, gồm: 40 dự án, 09 thiết kế cơ sở, 14 báo cáo kinh tế kỹ thuật, 64 thiết kế xây dựng.

+ Thẩm định dự án/thiết kế xây dựng công trình dân dụng: 158 hồ sơ. Trong đó gồm: 08 dự án, 15 thiết kế cơ sở, 135 báo cáo kinh tế kỹ thuật/thiết kế xây dựng.

+ Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho 272 tổ chức, trong đó: hạng II 36 chứng chỉ; hạng III 236 chứng chỉ; sát hạch cho 321 cá nhân với 506 lượt sát hạch và xét cấp chứng chỉ hành nghề cho 231 cá nhân.

+ Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng: Trong kỳ, đã tiếp nhận 210 hồ sơ hoàn công. Trong đó: thông báo kết quả kiểm tra đồng ý nghiệm thu 106 hồ sơ; Không đồng ý nghiệm thu 42 hồ sơ; Khắc phục lần 1 là 41 hồ sơ; Tiếp tục khắc phục 13 hồ sơ; Đang kiểm tra 08 hồ sơ.

+ Lập và công bố Chỉ số giá xây dựng quý I và quý II/2019.

#### **- Về vật liệu xây dựng**

+ Thẩm định 06 dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Trong đó: 01 báo cáo kinh tế kỹ thuật khai thác cát, 03 báo cáo kinh tế kỹ thuật khai thác đất san lấp, 01 thiết kế bản vẽ thi công khai thác cát làm khuôn đúc có tận thu khoáng sản cát làm VLXD thông thường, 01 thiết kế bản vẽ thi công khai thác đá.

+ Tham gia thẩm định: 03 dự án sản xuất gạch không nung, tổng công suất thiết kế 157 triệu viên QTC/năm; 01 dự án sản xuất bê tông tươi; 02 dự án sản xuất xây dựng nhà máy chế biến đá ốp lát.

### **d) Về Quản lý, phát triển nhà và thị trường bất động sản**

- Về chung cư: Tổ chức triển khai kế hoạch cải tạo lại các chung cư cũ, tập trung vào Chung cư số 08 Trần Bình Trọng.

- Về nhà ở xã hội: Triển khai xây dựng nhà ở xã hội: Nhà ở xã hội Tân Đại Minh và Nhà ở xã hội - Chung cư Hoàng Văn Thụ (phần mở rộng); Tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở đối với dự án Nhà ở xã hội Nam Ngân; lập dự án Nhà ở xã hội phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

- Về bán nhà thuộc sở hữu nhà nước:

+ Tiếp nhận và trình thông qua Hội đồng bán nhà 23 trường hợp có đơn đề nghị mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 04 quyết định bán nhà;

+ Hướng dẫn, tham mưu, đề xuất xử lý đối với nhà thuộc sở hữu nhà nước trên 55 trường hợp.

### **3. Ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện**

- Đảng ủy, Tập thể lãnh đạo Sở luôn quan tâm đến công tác THPT,CLP; việc triển khai đều được cụ thể hóa qua những chương trình, hành động cụ thể. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, từ đó từng bước nâng cao nhận thức của CCVC&NLĐ trong sử dụng tiết kiệm tài sản tại cơ quan, qua đó góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ngành, cũng thực hiện đúng quy trình, quy định, cũng đã đề nghị cắt giảm những khoản chi không cần thiết, tránh gây lãng phí ngân sách nhà nước.

- Thực hiện rà soát văn bản quy phạm, thực hiện cải cách các thủ tục hành chính nhằm giảm thủ tục không gây lãng phí về thời gian và thủ tục; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở... từng bước nâng cao uy tín của chính quyền trong công tác quản lý tài chính.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Việc THPT,CLP trong sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm của một số bộ phận công chức còn chưa triệt để.

- Công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị tư vấn lập thiết kế, dự toán tuy đã được tăng cường, tích cực chấn chỉnh; nhưng kết quả, hiệu quả chưa cao, chất lượng công tác tư vấn lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020**

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác THPT,CLP; trong năm 2020, Sở tập trung triển khai thực hiện các giải pháp, như sau:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy tính gương mẫu của người đảng viên; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của CCVC&NLĐ; phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong vận động, giáo dục đoàn viên trong cơ quan, đơn vị THPT,CLP.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả THPT,CLP.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra và giám sát trên các lĩnh vực như: hoạt động tư vấn quản lý chất lượng công trình xây dựng thông qua nhiều giải pháp.

- Thường xuyên theo dõi, định kỳ tổ chức kiểm điểm để đánh giá những việc đã làm được, những việc chưa thực hiện, trong đó lưu ý vấn đề THPT,CLP; đề ra những giải pháp để thực hiện tốt hơn.

Trên đây Kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 và giải pháp thực hiện năm 2020 của Sở Xây dựng./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tài chính (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Viết Bảo**